

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 9 K9 Mã lớp học 26,597 Thực hành

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên:.....*Trần Trung Đạt*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....*19*.....đến.....*12/2019*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD171584	Nguyễn Văn Chiến	20/01/1999	8			
2	CD172072	Lê Xuân Chuyển	01/03/1998	8			
3	CD172087	Dương Đức Cường	16/10/1999	8			
4	CD171604	Đào Văn Đạt	13/07/1999	9			
5	CD171594	Kiều Văn Đình	06/12/1999	8			
6	CD171589	Ngô Đức Đoàn	02/08/1998	8			
7	CD171642	Bùi Văn Đức	17/09/1999	9			
8	CD172003	Nguyễn Tuấn Dũng	09/04/1999	9			
9	CD171902	Nguyễn Văn Dũng	13/02/1999	9			
10	CD171931	Phạm Tiến Dũng	19/10/1999	9			
11	CD171600	Cao Văn Duy	09/09/1999	8			
12	CD172034	Đặng Đức Hậu	22/11/1999	8			
13	CD171889	Bùi Trung Hiếu	25/11/1999	8			
14	CD171625	Nguyễn Văn Hoàng	14/07/1999	9			
15	CD171647	Trần Phi Hùng	05/04/1999	8			
16	CD171914	Lê Tuấn Hưng	02/03/1999	7			
17	CD172031	Nguyễn Quang Huy	11/07/1999	8			
18	CD171962	Nguyễn Tuấn Huy	06/10/1999	8			
19	CD172028	Nguyễn Văn Huy	27/10/1999	9			
20	CD171954	Hoàng Công Khuyến	15/06/1999	8			
21	CD172012	Lê Phương Nam	08/06/1999	8			
22	CD171932	Nguyễn Khắc Quyền	01/11/1999	8			
23	CD172115	Tạ Đăng Quyền	18/04/1999	7			
24	CD172016	Thiều Văn Sáng	15/07/1999	9			
25	CD172053	Nguyễn Đức Tâm	10/03/1998	8			
26	CD171984	Nguyễn Xuân Thắng	08/02/1999	8			
27	CD171960	Vũ Văn Tình	01/10/1999	8			
28	CD162777	Phạm Bảo Trung	09/10/1996	8			
29	CD172047	Trần Đình Tuấn	20/11/1999	8			
30	CD171986	Phạm Văn Tùng	04/11/1999	8			
31	CD172014	Nguyễn Bá Việt	16/09/1999	8			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
32	CD160344	Nguyễn Văn Vinh	28/01/1998	8			

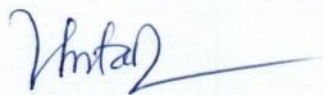
Tổng số SV tham gia thực hành.....32.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....20/12/2019.....

Số sinh viên đạt:.....32.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



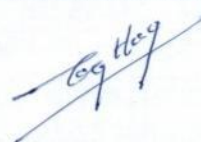
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Trần Trọng Đạt

TRƯỜNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Giang Huy